

CHÍNH PHỦ
Số: 29/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết 45/1998/NQ-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 26 tháng 02 năm 1998 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Điều 2. Quy chế này áp dụng đối với cả phường và thị trấn. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn việc áp dụng Quy chế này đối với phường và thị trấn.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 29/1998/NĐ-CP

ngày 11 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ)

LỜI NÓI ĐẦU

Dân chủ là bản chất của chế độ và Nhà nước ta. Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra sức mạnh to lớn, góp phần quyết định vào sự thành công của cách mạng.

Quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực đã được ghi trong Hiến pháp, Luật và các văn bản pháp luật của Nhà nước.

Quy chế này chỉ quy định những việc chính quyền địa phương phải thông tin và công khai để dân biết, những việc dân bàn và quyết định trực tiếp, những việc dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan Nhà nước quyết định, những việc dân giám sát, kiểm tra và các hình thức thực hiện quy chế dân chủ.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân ở xã, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nông dân và nhân dân trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội, tăng cường đoàn kết nông thôn, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng, góp phần vào sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ"; phát huy tốt chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp ở cơ sở để nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp những công việc quan trọng, thiết thực, gắn liền với lợi ích của mình.

Điều 3. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; quyền đi đôi với nghĩa vụ; dân chủ đi đôi với trật tự, kỷ cương; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm Hiến pháp, pháp luật, xâm phạm quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

CHƯƠNG II

NHỮNG VIỆC CẦN THÔNG BÁO ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 4. Chính quyền địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời và công khai để nhân dân biết những công việc chính sau:

1. Chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Các quy định của Nhà nước và chính quyền địa phương về thủ tục hành chính giải quyết các công việc liên quan đến dân.
3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hàng năm của xã.
4. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai.
5. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, và quyết định của Ủy ban nhân dân xã và của cấp trên liên quan đến địa phương.
6. Dự toán và quyết toán ngân sách xã hàng năm.
7. Dự toán và quyết toán thu chi các quỹ, dự án, các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng của xã, thôn, làng, ấp, bản và kết quả thực hiện.
8. Các chương trình dự án do Nhà nước, các tổ chức và cá nhân đầu tư, tài trợ trực tiếp cho xã.
9. Chủ trương, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo.
10. Điều chỉnh địa giới hành chính xã và các đơn vị hành chính liên quan đến xã.
11. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ xã, thôn, làng, ấp, bản.
12. Công tác văn hóa, xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội của xã.
13. Sơ kết, tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.
14. Những việc khác mà chính quyền thấy cần thiết và nhân dân yêu cầu được thông báo.

Điều 5. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở xã và trưởng thôn, làng, ấp, bản cung cấp các thông tin ghi ở Điều 4 để nhân dân biết thông qua các hình thức:

1. Bằng các văn bản.
2. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các trung tâm dân cư, văn hóa.

3. Hệ thống truyền thanh xã, thôn, làng, ấp, bản và các tổ chức văn hóa, thông tin, tuyên truyền cơ sở.
4. Các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
5. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các hội, các cuộc họp của thôn, làng, ấp, bản.
6. Tại cuộc họp sơ kết 6 tháng, tổng kết cuối năm, kiểm điểm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, báo cáo kiểm điểm công tác và tự phê bình trước dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

CHƯƠNG III

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 6. Nhân dân ở xã, thôn, làng, ấp, bản bàn và quyết định trực tiếp những công việc chủ yếu sau:

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng (điện, đường, trường học, trạm xá, nghĩa trang, các công trình văn hóa, thể thao...).
2. Lập, thu, chi các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật.
3. Xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội.
4. Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, phù hợp với pháp luật của Nhà nước.
5. Thành lập ban giám sát công trình xây dựng do dân đóng góp.
6. Tổ chức bảo vệ sản xuất, kinh doanh.

Điều 7. Ngoài những khoản đóng góp ghi ở Điều 6, những khoản dân ủng hộ với mục đích tương trợ, nhân đạo, từ thiện do chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Hội và các tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động nhân dân theo nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, không được áp đặt, phân bổ, bình quân nhất loạt.

Điều 8. Phương thức thực hiện những việc nhân dân quyết định trực tiếp:

Cấp ủy Đảng lãnh đạo, Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án, chương trình, kế hoạch. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo, tổ chức nhân dân bàn, quyết

định bằng một trong các hình thức:

1. Hợp nhân dân ở từng thôn, làng, ấp, bản thảo luận và biểu quyết công khai hoặc phiếu kín, lập biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã.

2. Hợp chủ hộ bàn, biểu quyết công khai hoặc phiếu kín, lập biên bản gửi Ủy ban nhân dân xã.

Các cuộc họp nói trên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số người (hoặc hộ) trong diện họp tham dự.

3. Nếu không tổ chức họp được thì phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

Nếu đa số nhân dân hoặc chủ hộ đồng ý thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện có sự giám sát, kiểm tra của Ban thanh tra nhân dân xã hoặc ban giám sát công trình do dân cử. Nhân dân có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định được đa số đồng ý. Nếu xét thấy quyết định của đa số không phù hợp với luật pháp và các quy định của chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

CHƯƠNG IV

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN BÀN, THAM GIA Ý KIẾN,

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Những việc chủ yếu đưa ra nhân dân bàn hoặc tham gia ý kiến trước khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quyết định (hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định) gồm có:

1. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, hàng năm của xã, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai ở địa phương và việc quản lý sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích ở địa phương.

3. Dự thảo quy hoạch khu dân cư và đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới. Kế hoạch và dự án huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do xã quản lý.

4. Dự thảo đề án phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính xã, đề án chia, tách, thành lập thôn, làng, ấp, bản.